



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA HON LIEU
Last Middle First

Current Address: 137/26 Âu Dương Lân F-2 Q.8 TP HCM.

Date of Birth: 11/18/41 Place of Birth: Trà Vinh

Previous Occupation (before 1975) CPT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 5/15/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyễn Thị Nhi</u>	<u>Aunt's wife</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 15/8/89

Chị BÊ Thôn,

Vin phép chị cho tôi tiếp tục gửi thêm các hồ sơ
sẽ thấy đến lúc được năm tin về hy vọng cho 1 số
anh em trẻ này, để họ có thể qua OPP/Bangkok
hồi lâu này, biết về âm thanh, cho biết ngày tôi rời
Khai Vn, hiện bây nhiêu họ bây nhiêu ngày.

- Tôi may chỉ có 1 hồ sơ về Đại úy (thứ
lên Liều, ở quê vợ. Anh này gần 5 năm tù
(về năm 1984 qua chỉ 6 tháng thì hơn 5 năm) và
bị chỉ định về hồ Kỵ cho ở Thành phố. Thêm 1 photo
sanh, ký lục lại được, rất khó khăn về luật lệ này.
Xin chị tiếp chuyển giúp OPP và có 1 bản bản về hồ
cho tôi xem lại.

Chị Thôn,

Chúng tôi có khu trại đã đưa về buổi học hát về
rồi của Nghị Hội Thánh August vừa qua, sau khi
được nghe Kit qua Kỳ Kit và ở R. Funsith cuối
tháng 9/89. Rất phấn khởi cho ngày đoàn tụ. Tuy

2/ nhưn báo đôn nay đang có 1 bài (hôm nay) cho tờ
Phục vụ" còn đang "quanh co" (?). Kỳ lâu rồi sẽ ra sao
tây trung việc ra đi chuyển đi, cũng còn lo thôi loim.
Nhưng từ sau cũng hy vọng. Vẫn có gì biên chuyển tiếp
là sẽ báo chí ngay để thu đầ.

Chắc chị đã nhận được hình ảnh của chị Linh
rồi? Chị thấy kg, dù sao thì đây sẽ ảnh hưởng đến
ở bên này vẫn còn 1 tình huống yêu cầu đến đến, nói
lắm sẽ hết khi chúng tôi gặp lại chị Linh? Nhất là
có nhân tố, lại có 1 mạng khác ra nước mặt vì của
mười vào bên đây vào bên... lên lên khi cần tay
nhau, sau gần 20 năm kg gặp nhau!

- Lối của anh nguyễn Hải (em vợ THT, chắc
anh giới biết) do chơi khờ chuyển về cho tôi, tôi
đã học tên tay anh Hải rồi. Cũng 1 mạng còn đây.

- Lối của anh Nguyễn, con của Ng. v. Tôn
(đau là Thiết giáp chết từ từ) tôi chắc nhận được, dù
chỉ có nhận được của chị 1 thư báo của ông bà
đang gửi cho Nguyễn từ Lối này. Xin chị nhớ
cháu khờ xem lại giúp về giới cho tôi cũng được.

- anh Nhân mới TRAY, vợ anh B.A (cũng là
đau là v. Đ. 2/88) tôi có gửi hồ sơ qua đây cho,
nay chắc là Lối - Vẫn biết là ở Special list

Saigon, ngày 8 tháng 12 năm 1989

Thưa bà,

Em rất lấy làm sung sướng sau khi nhận được hồi báo của bà cho biết bà đã nhận được hồ sơ xin tái định cư tại Hoa Kỳ của chồng em và cả gia đình với nơi định đến ngày sớm hơn.

Thưa bà, tin tức của bà ở bên nhà đã được mọi người biết đến, nhất là đối với những gia đình của tư nhân chánh trị được tha từ cái trại tập trung năm 30-4-75. Ai ai cũng xem bà như là một vị cứu tinh, một người lương thiện, là cứu cánh cho tương lai của họ, họ có gia đình của em. Mặc dù xa cách ngàn trùng, nhưng ở bên nhà, những cử nhân đều thông thạo đến từng bước đi của bà trong công tác xã hội đầy vinh danh và công đức của bà, mọi người đều hy vọng và đặc biệt tin rất lớn nơi bà, em không biết phải diễn tả viết như thế nào để diễn tả cho đúng niềm ước mong hy vọng to lớn đó trong tâm tưởng của em...

Sau đây em xin được phép kể lại,
hồ sơ của chồng em gồm 01 vỏ và 04 cn
từng tên là HÀ-HỒN-LIÊU đủ nhớ anh
Đường-hiếu-Nguyễn chuyển cho bà vào
ngày 15-8-89.

Mặc dù em biết bà rất hiền hòa
qua anh Nguyễn cho xem tất cả thư từ cuối
lên trước biết như vậy. Bà làm việc tót vời,
điều hòa tới tấp, hồ sơ các nơi gọi đến
trúng dịp, làm việc không kể ngày đêm,
đi họp với Quốc Hội, Bộ Nội Vụ, Ngoại Giao
đi thanh tra cho các cán bộ nhân chính trị
ở bên ngoài. Bà cũng gặp nhiều khó khăn
như: thiếu nhân viên phụ việc, phải kêu gọi
những người tình nguyện viết ở Hòa Kỳ có thân
nhân là từ cải tạo đóng góp của ít người
nhưng, dĩ nhiên thiếu nhân viên phụ giúp
bà giải quyết công việc... Đó là những điều
mà chúng em được biết qua anh Nguyễn
cho xem thư cuối bà.

Chúng em rất lấy làm cảm động
hiện phục bà vô cùng. Ước mong có cơ

đỉnh em được ảnh sang Hoa Kỳ đi tìm
đến bà trước tiên đi nổi lên lòng ước
phục và biết ơn của gia đình cùng em.

Đúng về hồ sơ xin tái định cư ở
bên nhà, chúng em được có quan hệ hảo
cho biết nên vận động ở phía Hoa Kỳ
gởi về cho tờ "LOI" càng sớm càng tốt,
vì thời gian này là giai đoạn cần xét
khẩn cấp về tôn giáo những người từ cải
tạo có tờ "LOI".

Vì lý do đó, em tha thiết xin bà
chú ái đến gia đình em vì chúng em không
lỡ đi tại cửa anh Ngĩa trước kia, xin
đến vận động mọi cách trong phạm vi khả
năng gởi cho gia đình em tờ "LOI" được
phép tái định cư tại Hoa Kỳ, như vậy gia
đình em sẽ có niềm hy vọng được xuất
cảnh tái định cư tại Hoa Kỳ trong năm 1990.
Đó là niềm ước ao lớn nhất của gia đình
em hiện tại khởi Việt Nam đi ở đó lại!

Em thiết tha xin bà đặc biệt ưu ái

đến qua đình em và hết lòng thời giờ

hơn ai cho qua đình chúng em trước tại
Nguyễn.

Trước khi dứt lời, em, chúng em và
các em còn thì đại em gọi đến bà,
và qua đình lớn cùng đứng dậy thật
trong năm mới.

Qua đình em thiết tha lòng tin vui.

Kính chào bà
Cháu

Em muốn phục vụ tại Nguyễn Thị Tàng

hỏi cho đi tên anh Nghĩa

đi làm này trước đây

tay làm sớm hơn. Xin để thủ lĩnh

Xin Kêu theo tên đi bà

trên cơ hội này. Thưa xin đi

Hà hôn Lien (hoạt Nguyễn Thị Tàng)

139/26 Âu dương Lân F2-Q8 TP-Hồ Chí Minh

VIỆT NAM

Ngày 4-12-89

Đã được biết đến với nhiều người

nhà thơ cao thủ của dân tộc và thế giới. Bà là

nhà thơ cao thủ của dân tộc và thế giới. Bà là

đây vào khoảng tháng 7/88 tôi có nhớ anh Dương

đã viết bài thơ về anh Dương và tôi đã viết bài thơ về anh Dương

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

Bà là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

anh Dương là một người bạn thân thiết của tôi

Đã được biết đến với nhiều người

Đã được biết đến với nhiều người

Đã được biết đến với nhiều người

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV No _____

Date: _____

A. - BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Names: **HÀ HỒN LIÊU**
2. Other names:
3. Date/Place of Birth: **18-4-1941 tỉnh Trà Vinh (tên khác: Cửu Long) Nam Việt Nam**
4. Mailing address: **737/25 Trường An đường Lân F2 Quận 8 TP. Hồ Chí Minh**
5. Current occupation: **Tổng chủ công gia đình (tổ sản tại tiền)**

B. - RELATIVES OUTSIDE THE U.S.

No:	Name	DOB	POB	Sex	/S	Address	Relation
	NGUYỄN THỊ TĂNG	20-8-52		Nữ	nội trợ	157/25 Âu dương Lân	Vợ
	HÀ HOÀN HOA	04-01-74		Nam	học sinh	at	con
	HÀ TRƯỜNG LƯU	01-02-75		Nam	học sinh	at	con
	HÀ THỊ PHƯƠNG THU	25-12-75		Nữ	học sinh	at	con
	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	13-9-81		Nữ	học sinh	at	con

C. - RELATIVES OUTSIDE THE U.S.

1. Closest relatives in the U.S.

Name	Relationship	Address
NGUYỄN THỊ NHỊ	Cô ruột và vợ	901 S. Buchanan St. ARLINGTON VA 22204 USA

2. Closest relatives in other foreign countries:

D. - FAMILY HISTORY

1. Father: **Hà Đức Long**
2. Mother: **Đỗ Thị Cánh**
3. Spouse: **Nguyễn Thị Tăng**
4. Former spouse (if any):
5. Children:

Name	Relationship	Address
Hà Hoàn Hoa	con	at
Hà Trường Lưu	con	at
Hà Thị Phương Thu	con	at
Hà Thị Phương Thảo	con	at

6. Siblings:

Name	Relationship	Address
Hà Quát & Hà Hoàn Quốc	em ruột	sống xa cách Hưng Đông Cháy
Hà Hải Nguyên	em ruột	sống 106/11 Lê Lợi TP. Hồ Chí Minh
Hà Trang	em ruột	sống 90 Phan Văn Thi TP. Hồ Chí Minh
Hà Quang Trần	em ruột	sống xa cách Chanh TP. Hồ Chí Minh
Hà Văn Viên	em ruột	sống 14/17 Đỗ Quang Đẩu TP. HCM

E.- EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed:
2. Date: from to
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in Vietnam:

F.- SERVICE WITH GVN OR RENAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Age of person serving: *Điệt Phái Tổng Nha Thuế Vụ (Bộ Tài chính)*
2. Date: from *01-01-1972* to *30-4-1975*
3. Last rank: *Thiếu tá*
4. Ministry/Office/Military unit: *Tổng Nha Thuế Vụ Quân Sự*
5. Name of supervisor: *Tổng giám đốc: Nguyễn Hải Bình và Nguyễn Huy Hòa*
6. Reason for leaving: *cho biên chế 30/4/1975*
7. Name of American Advisor:
8. US training courses in VN:
9. US Awards or Certificates:

G. TRAINING OUTSIDE OF VA OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of student/trainee:
2. School and School address:
3. Date: from to
4. Description of course:

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Age of person in re-education: *trưởng lớn + học Khảo + Học 19m + Học Tài (chính)*
2. Total time in re-education: *04 năm 10 tháng 21 ngày*
3. Still in re-education: *không chờ tái gia 5 tháng (sắp kết thúc)*

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS

- Tháng 7 Năm 1982 tôi đã gửi hồ sơ và mẫu "ODP QUESTIONNAIRE" sang 131 Soi Tien Siang, South Sathorn Road Bangkok 12 Thailand.
- 30-8-1988 tôi đã nộp đơn tái Việt Nam xin định cư tại Mỹ
- + Tôi và gia đình gồm 01 vợ 04 con đang muốn được sớm định cư tại Mỹ

Signature: *Hoàn*

Date: 07-8-1989

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 01 bản sao Bản nhân hộ sơ xin xuất cảnh
- 01 giấy ra tái
- 01 bản bản "Chức"
- 01 khai sinh của Hà Hoàn Hòa
- 01 Hà Trường Lưu
- 01 Hà Thị Phương Thảo
- 01 Hà Thị Phương Thảo
- 01 bản khai sinh của Nguyễn Thị Tánh

NAM PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

ĐÌNH-TƯỜNG

XÃ

TRUNG-AN

Bản số

110



NĂM

1969

XÃ

TRUNG - AN

(ĐÌNH-TƯỜNG)

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THỦ BẠC (NHẤT)



Tên họ người chồng	HÀ - HỒN - LIÊU
Sanh tại chỗ nào	Hiệp-Hòa (Vĩnh-Bình)
Sanh ngày nào	Năm 1941
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói)	Hà-Bắc-Long (Chết)
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Bồ-Thị-Cánh (Chết)
Tên họ người vợ	NGUYỄN-THỊ-TÀNG
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Chánh
Sanh tại chỗ nào	Đông-Hòa-Hiệp (Đình-Tường)
Sanh ngày nào	Năm 1952
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Thọ (Sống)
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	Lê - Thị - Hải (Sống)
Ngày kết hôn	Ngày 11 tháng 11 năm 1969

NHÂN THỰC CHỮ KÝ

của U. B. W. C. B.

Châu Thành, ngày 4 tháng 12 năm 1969

T. QUAN TRƯỞNG CHÂU THÀNH

K. Phó Quận Trưởng.

XÁC-NHẬN :

TRÍCH-LỤC BỘ-CHÍNH

X-TRƯỞNG :

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÍNH

TRUNG-AN

ngày 02 tháng 12 năm 1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Kiểm Soát - Bộ



Phạm Văn Hoa

BUI-VĂN-TUỆ

Vũ Văn Chiếu



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 22

Lập ngày 02 tháng 01 năm 19 74

PHƯỜNG Phan Đình Phùng

Số hiệu: 22

Tên họ đứa trẻ. . . .	Hà Hoàn Hoa
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Một tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 8 giờ 35'
Nơi sanh.	Saigon, 15 bis Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Hà Hôn Liên
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Tăng
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Trương thị Oanh

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon ngày 26 tháng 6 năm 19 74

Môn-Chức Hộ-Tịch,



Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-TRUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 03 tháng 2 năm 19 75

PHƯỜNG Phan Đình Phùng

Số hiệu: 127

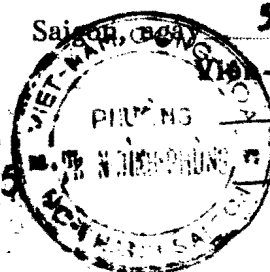
Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Hà Trương Lưu</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
Ngày sanh.	<u>Một tháng hai năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi lăm.</u>
Nơi sanh	<u>Saigon, 15 Bis Cao Thắng</u>
Tên họ người cha . .	<u>Hà Hân Liễu</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn Thị Tăng</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Trương Thị Oanh</u>



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 5 tháng 2 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch, ch



Đại-Ủy NGUYỄN-VĂN-TRUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



Xã, Thị trấn **Phường 3**

Thị xã, Quận **Tân**

Thành phố, Tỉnh **Hồ Chí Minh**

BẢN SAO

Số

GIẤY KHAI SINH

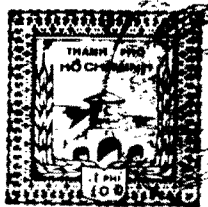
Quyền số **1/81**

Họ và tên	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO		Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Mười ba, tháng chín, năm một ngàn chín trăm tám mươi một. 13/09/1981		
Nơi sinh	Bảo sanh An Bình Quận 5		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hà Văn Liên 1941	Nguyễn Thị Hằng 1952	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ may 137/26 An đường Lớn P.3 Q8	Thợ may 137/26 An đường Lớn P.3 Q8	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Hằng 020945125		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **13** tháng **9** năm **1981**

TM/UBND **Nguyễn Văn Phòng** ký tên đóng dấu



NGUYỄN VĂN PHÒNG

Đứng ký **Nguyễn Văn Phòng** năm 1981

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

**Ủy viên Thị ủy,
Đã ký: NGUYỄN VĂN PHÒNG**

BỘ NỘI VỤ
BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháo TTHG
Trại TTHG
Số: 112

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY RA TRẠI

Thực hiện chỉ thị số 316/TTHG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTHG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 31 ngày 22-04-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Tôn Văn Liễn
Ngày, tháng, năm sinh: 18-04-1941
Quê quán: Trần Vinh
Trú quán: 137/16 Âu Dương Lân, P.3, Q.6-T.H.G.
Nơi cho về: Tên xã, xã Đông Hòa, huyện, tỉnh Tiền Giang
Số nhà, cấp bậc, thực vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các
chức năng, phân động của chế độ cũ: Đại tá Thủ lĩnh
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: Xã Đông Hòa Hiệp thuộc Huyện,
Quận: 21 Bè Tỉnh, Thành phố: Tiền Giang
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:
- Thời hạn quản chế: không quản chế (cấp cao nhất)
- Thời hạn đi đường: 04 ngày (kể từ ngày ký giấy
ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: từ trại về đến gia đình
(không được cư trú ở tạm nơi ở)

Đã thụ nhận trở phải
của: Tôn Văn Liễn

Đã được cấp
giấy

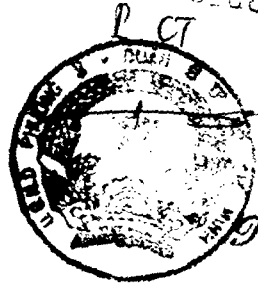
(Chữ ký)

Ngày 15 tháng 5 năm 1980



Đại tá Trần Thái Phúc

CHỨNG NHẬN
XÁC ĐỊNH
Ngày 12/8/2008
THÀNH CÔNG



Phạm Văn Chí

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

Số 437

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Năm 1976

Họ và tên	<u>/-/a thị Phương Thảo</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi lăm, tháng mười hai, năm</u> <u>một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.</u> <u>25.12.1975</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Bào sanh Bạch Ông Quận 8</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hà Môn Liên</u> <u>34 tuổi</u>	<u>Nguyễn thị Tăng</u> <u>23 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>/</u>	<u>/</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>/</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm _____

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên bộ tịch
Hà Thị Nguyễn Văn Ngân

KHAI SANH

Số liệu: Ba trăm chín mươi ba

Ấu-nh:	(Họ, tên)	NGUYỄN THỊ TĂNG
Định:		Cái
Định:	(Ngày, tháng, năm)	Khai sinh: Acút 1952
Tại:	Làng:	Đông-Hòa-Hiệp
Chợ:	(Họ, tên)	Nguyễn Văn Thọ
Tuổi:		-----
Nghề-nghiệp:		Làm ruộng
Cư-trú tại:		Làng Đông-Hòa-Hiệp
Mẹ:	(Họ, tên)	Lê Thị Nhí
Tuổi:		-----
Nghề-nghiệp:		Làm ruộng
Cư-trú tại:		Làng Đông-Hòa-Hiệp
Vợ chánh hay thất:		Vợ chánh
Người khai:	(Họ, tên)	Nguyễn Thị Ở
Tuổi:		Năm mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:		Làm ruộng
Cư-trú tại:		Làng Đông-Hòa-Hiệp
Ngày khai:		21 Acút 1952
Người chứng thứ nhất:	(Họ, tên)	Trần Văn Chỉ
Tuổi:		Bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:		Điều dưỡng Cái-Bè
Cư-trú tại:		Làng Đông-Hòa-Hiệp
Người chứng thứ hai:	(Họ, tên)	Huỳnh Thị Sáu
Tuổi:		Năm mươi một tuổi
Nghề-nghiệp:		Làm ruộng
Cư-trú tại:		Làng Đông-Hòa-Hiệp

Đông-Hòa-Hiệp, ngày 21 tháng 01 năm 1952
 Người khai, Hộ tại, Nhân chứng,

Nguyễn Thị Ở Lê Văn Phát Trần Văn Chỉ
 Huỳnh Thị Sáu

BAO LƯU Y THỰC BỐ KHAI SANH NĂM 1952

Đông-Hòa-Hiệp, ngày 03 tháng 01 năm 1969

Chỉ-Tịch kiêm HV. Hộ-Tịch

Phó Chủ-Tịch XLTV. Huân

PHẦN THỰC CHỈ-KÝ

Ông Ủy-pho Chủ-tịch La

Chức ngày 3 tháng 1 năm 1969

QUẢN-TRƯỞNG

PHÓ QUẢN-TRƯỞNG

LÊ VĂN HẠ

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRI VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone : 703-560-0050

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No. _____
FENL No. _____
I-171 _____ Yes _____ No _____

1. APPLICANT IN VIETNAM;

LIÊN HỒN HÀ
LAST MIDDLE FIRST

Current address: 137/26 đường Âu dương Lân F2 Quận 8 TP. Hồ Chí Minh

Date of birth: 18-4-1941 Place of Birth: Tỉnh Trà Vinh (tên nước Cửu Long)

Previous occupation (before 1975): 10/63-3/75 Thủ lý Ty thuế 19 Saigon
03/1965-12/1965 Sĩ quan Phòng Hộ động Thủ Đức
(Rank and position)

01/1966 - 9/1968: Chuẩn úy + Thiếu úy Đại đội Pháo 852 ở Sư đoàn 304 tại tỉnh Kiên Hòa
10/1968 - 12/1971: Thiếu úy + Trung úy: Huân chương Văn chương năm 1970
01/1972 - 30/4/1975: Trung úy + Đại úy Biệt phái về Bộ tại chốt phục vụ tại Ty Thuế Vụ Quận II Saigon

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP;

Date: from 24-6-1975 to 15-5-1980

3. SPONSOR'S NAME;

Không có

None

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.;

Nguyễn Thị Nhi 9015 BUCHANAN ST ARLINGTON VA 22204 Cô ruột của tôi
Name Address and Telephone Relationship

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES;

<u>Name</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Relationship's PA</u>
NGUYỄN THỊ TĂNG	20-8-1952	Cái Bè Mỹ Tho
HÀ HOÀN HOA	01-01-1974	Saigon
HÀ TRƯỜNG LÚU	01-02-1975	Saigon
HÀ THỊ PHƯƠNG THU	25-12-1975	TP. Hồ Chí Minh
HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	13-3-1981	TP. Hồ Chí Minh

Dependent's Address (if different from above): Không có

6. ADDITIONAL INFORMATION;

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone : 703-560-0030

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No. _____
VNPA No. _____
I-171 _____ You _____ No

1. APPLICANT IN VIETNAM:

LIÊU HÓN HÀ
Last Middle First

Current address: 137/26 đường Âu Dương Lân P2 Quận 8 TP. Hồ Chí Minh

Date of birth: 18-4-1941 Place of Birth: Tỉnh Trà Vinh (Cần Giuộc - Cần Long)

Previous occupation (before 1975): 01/01/63 - 3/1965 Thủ quỹ thị trấn Q.3 Saigon
(Rank and position) 3/1965 - 12/1965 SVSQ/LC Phòng An ninh Thủ Đức

01/1966 - 9/1968: Chuẩn úy + Thiếu úy Đại đội Pháo 82 BSBĐQ biệt lập tỉnh Kiên Hòa
10/1968 - 12/1971: Chuẩn úy + Trung úy, huấn luyện viên + Phòng ban huấn luyện S. TRƯỞNG/LC LT/Đ. 10 Trung
01/1972 - 30/4/1975: Trung úy + Đại úy biệt phái về Bộ Tài chính phục vụ tại Ủy ban Uy Q.2 Saigon

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMPS

Dates from 24-6-1975 to 15-5-1980

3. SPONSOR'S NAME:

không có
None

ADDRESSES AND TELEPHONE

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.:

Nguyễn Thị Nhi 9015 BUCHANAN ST ARLINGTON VA 22204 Con út của vò
Name Address and Telephone Relationship

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:

<u>Name</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Relationship to PA</u>
- NGUYỄN THỊ TĂNG	20-8-1952 <u>Cái Bè Mỹ Tho</u>	<u>vò</u>
- HÀ HOÀN HOA	01-01-1974 <u>Saigon</u>	<u>con</u>
- HÀ TRƯỜNG LƯU	01-02-1975 <u>Saigon</u>	<u>con</u>
- HÀ THỊ PHƯƠNG THU	25-12-1975 <u>TP. HCM</u>	<u>con</u>
- HÀ THỊ PHƯƠNG THAO	13-3-1981 <u>TP. HCM</u>	<u>con</u>

Dependent's Address (if different from above): không có

6. ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ NỘI VỤ
HỘI QUỐC PHÒNG
Cục Quản Pháo TIG
Trại Tái Đ
Số: 112

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Đan cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Đan cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 41 ngày 22-04-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Tô Văn Liễu

Ngày, tháng, năm sinh: 18-08-1941

Quê quán: Trà Vinh

Trú quán: 137/Xuân đường lớn, P.3, Q.3-TTTCM

Nơi cho về: Xã Hòa, xã Đông hồ, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Hậu Giang

Cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

chức năng khác: phản động của chế độ cũ

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và Công an xã,

Phường: Xã Đông hồ, huyện Cờ Đỏ

thuộc Huyện,

Quận: Cờ Đỏ

Tỉnh, Thành phố: Tiền Giang

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: không có

- Thời hạn đi đường: 24 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: từ trại về đến gia đình
(không được cư trú ở thành phố)

Đan tay ngôn trở phải
cục: Tô Văn Liễu

giấy ký

Ngày 15 tháng 5 năm 1980

Phó Thủ tướng
Đại diện Thủ tướng
Pháo TIG

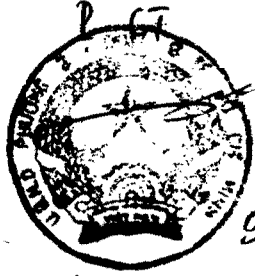
Số 359/cv

CHỨNG NHẬN Đ BẢN CHÁNH

Xuất thị: 3.08

Ngày 12 tháng 8 năm 1986

TM.UBND/P3_08



Phạm Văn Thìn

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRI VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone : 703-560-0050

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No. _____
FENL No. _____
I-171 _____ Yes _____ No _____

1. APPLICANT IN VIETNAM;

LIÊN HỒN HÀ
LAST MIDDLE FIRST

Current address: 137/26 đường Âu dương Lân F2 Quận 8 TP. Hồ Chí Minh

Date of birth: 18-4-1941 Place of Birth: Tỉnh Trà Vinh (tên nước Cù Long)

Previous occupation (before 1975): 10/63-3/75 Thủ lý Ty thuế 19 Saigon
03/1965-12/1965 Sĩ quan Phòng Hộ động Thủ Đức
(Rank and position)

01/1966 - 9/1968: Chuẩn úy + Thiếu úy Đại đội phi đội 852305 hết cấp tại Kiên Hòa
10/1968 - 12/1971: Thiếu úy + Trung úy: Huân chương Văn chương năm 1970 Sĩ quan LT và TĐ
01/1972 - 30/4/1975: Trung úy + Đại úy biệt phái về Bộ tại chốt phục vụ tại Ty Thuế Vụ Quận II Saigon

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP;

Date: from 24-6-1975 to 15-5-1980

3. SPONSOR'S NAME;

Không có

None

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.;

Name	Address and Telephone	Relationship
Nguyễn Thị Nhi	9015 BUCHANAN ST ARLINGTON VA 22204	Cô ruột và vợ

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES;

Name	Date of Birth	Relationship's PA
NGUYỄN THỊ TĂNG	20-8-1952	Cái Be Mỹ Tho
HÀ HOÀN HOA	01-01-1974	Saigon
HÀ TRƯỜNG LÚU	01-02-1975	Saigon
HÀ THỊ PHƯƠNG THU	25-12-1975	TP. Hồ Chí Minh
HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	13-3-1981	TP. Hồ Chí Minh

Dependent's Address (if different from above): Không có

6. ADDITIONAL INFORMATION;

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone : 703-560-0030

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two copies)

IV No. _____
VNPA No. _____
I-171 _____ You _____ No

1. APPLICANT IN VIETNAM:

LIÊU HÓN HÀ
Last Middle First

Current address: 137/26 đường Âu Dương Lân P2 Quận 8 TP. Hồ Chí Minh

Date of birth: 18-4-1941 Place of Birth: Tỉnh Trà Vinh (Cần Giuộc - Cần Long)

Previous occupation (before 1975): 01/1963 - 3/1965: Thứ trưởng Thừa ủy Q.3 Saigon
(Rank and position) 3/1965 - 12/1965: SVSQ/LC Phòng An Ninh Thủ Đức

01/1966 - 9/1968: Chuẩn úy + Thiếu úy Đại đội phó Đ. 82 Đ. 86 Biệt lập Tiểu Khu Hòa
10/1968 - 12/1971: Thiếu úy + Trung úy, huấn luyện viên + Trưởng ban huấn luyện S. TRU/NG LT/Đ. 82 Tiểu Khu
01/1972 - 30/4/1975: Trung úy + Đại úy Biệt lập Tiểu Khu tại khu vực phía nam và tại ủy thác Q.2 Saigon

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMPS

Dates from 24-6-1975 to 15-5-1980

3. SPONSOR'S NAME:

không có
None

ADDRESSES AND TELEPHONE

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.:

Nguyễn Thị Nhi 9015 BUCHANAN ST ARLINGTON VA 22204 Con út của vò
Name Address and Telephone Relationship

5. NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:

<u>Name</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Relationship to PA</u>
- NGUYỄN THỊ TANG	20-8-1952 <u>Cái Bè Mỹ Tho</u>	<u>vò</u>
- HÀ HOÀN HOA	01-01-1974 <u>Saigon</u>	<u>con</u>
- HÀ TRƯỜNG LƯU	01-02-1975 <u>Saigon</u>	<u>con</u>
- HÀ THỊ PHƯƠNG THU	25-12-1975 <u>TP. HCM</u>	<u>con</u>
- HÀ THỊ PHƯƠNG THAO	13-3-1981 <u>TP. HCM</u>	<u>con</u>

Dependent's Address (if different from above): không có

6. ADDITIONAL INFORMATION:

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 05 / BNHS

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Họ và tên: Hà Văn Hải
Ngụ: 138/26 Đường Tân Trào
Nộp hồ sơ: XHC Mỹ gồm: 5 tờ tại
Công An Quận 8.
Ngày nộp: 20/8/88

Quận 8, ngày 20 tháng 8 năm 1988
Cán bộ nhận hồ sơ

Trần Văn

Một V. Quận 8

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 05 / BNHS

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Họ và tên: Hà Văn Hải
Ngụ: 138/26 Đường Tân Trào
Nộp hồ sơ: XHC Mỹ gồm: 5 tờ tại
Công An Quận 8.
Ngày nộp: 20/8/88

Quận 8, ngày 20 tháng 8 năm 1988
Cán bộ nhận hồ sơ

Trần Văn

Một V. Quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

N



Xã, Thị trấn Phường 3

Thị xã, Quận Tân

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

Số

GIẤY KHAI SINH

Quyền số 1/81

Họ và tên	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO		Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Mười ba, tháng chín, năm một nghìn chín trăm tám mươi một. 13/09/1981		
Nơi sinh	Đã sinh An Bình Quận 5		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hà Văn Liễn 1941	Nguyễn Thị Tăng 1952	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK. thường trú	Thợ may 137/26 Âu Dương Lân P.3 Q8	Thợ may 137/26 Âu Dương Lân P.3 Q8	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Tăng 020945123		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 9 năm 19 81

TM/UBND QUẬN TÂN ký tên đóng dấu



Phó Văn phòng,

HÀ VĂN THÁNH

Đăng ký ngày 08 tháng 10 năm 19 81

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên Thủ ký,
Đã ký : NGUYỄN VINH PHÚC



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 8

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

Số 457

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Năm 1976

Họ và tên	<u>/-/a thị Phương Thai</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi lăm, tháng mười hai, năm</u> <u>một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.</u> <u>25.12.1975</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Bảo sanh Roch Ông Quận 8</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hà Hóm Liêu</u> <u>34 tuổi</u>	<u>Nguyễn thị Tăng</u> <u>23 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>/</u> <u>Việt Nam</u>	<u>/</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>/</u>	<u>/</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>/</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Quận 8 ký tên đóng dấu



Phó văn phòng

Phó văn phòng

Đăng ký ngày 23 tháng 6 năm 1976

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên hội tịch
Đã ký Nguyễn văn Ngân

T10

NAM PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

XÃ TRUNG-AN

Bản số 140



HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THƯ BẠC (NHẤT)

NĂM 1969

XÃ TRUNG-AN

(ĐỊNH-TƯỜNG)

Tên họ người chồng	HÀ - HÂN - LIÊU
Sanh tại chỗ nào	Hập-Hoa (Vĩnh - Bình)
Sanh ngày nào	Năm 1941
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói)	Hà-Đắc-Lang (Chết)
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Đỗ-Thị-Cánh (Chết)
Tên họ người vợ	NGUYỄN-THỊ-TƯỜNG
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Chánh
Sanh tại chỗ nào	Hồng-Hàn-Hiệp (Định-Tường)
Sanh ngày nào	Năm 1952
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Thọ (Sống)
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	Lê - Thị - Nhí (Sống)
Ngày kết hôn	Ngày 11 tháng 11 năm 1969

HÀN THỤC CHỮ KÝ

U. B. W. C. B.

Tung - 10h

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

TRUNG-AN

ngày 02 tháng 12 năm 1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Kiêm Soạn - Bộ

KẾ-TOÁN:

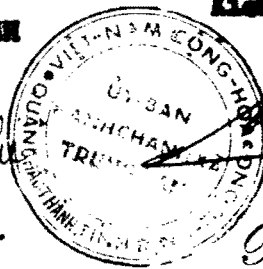
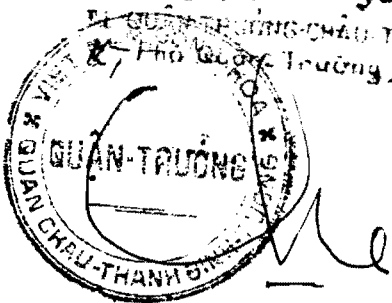
TRÍCH-Y BỘ-CHÁNH

X-TRƯỞNG:

BÙI VĂN-THẾ

Phạm Văn Hoa

Phạm Văn Hoa



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 02 tháng I năm 19 74

PHƯỜNG Phạm Đình Phùng

Số hiệu: 22

Tên họ đứa trẻ. . . .	Hà Hoàn Hoa
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Một tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 8 giờ 35
Nơi sanh.	Saigon, 15 Mĩ Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Hà Hoàn Liễn
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn Thị Tăng
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Trương Thị Thanh

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHANH

Saigon, ngày 2 tháng 6 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch, Y



[Handwritten signature]
[Handwritten name]

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 03 tháng 2 năm 19 75

PHƯỜNG Thị Đinh Hùng

Số hiệu: 127

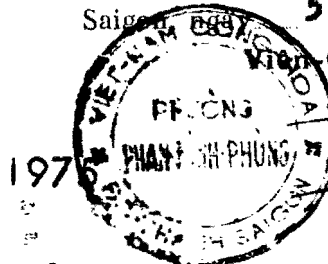
Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Bà Trương Lưu</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
Ngày sanh.	<u>Một tháng hai năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi lăm.</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 15 Bis Cao Thắng</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Bà Hân Liều</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn Thị Tăng</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Trương Thị Cảnh</u>



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon ngày 03 tháng 2 năm 19 75

Viện-Chức Hộ-Tịch, . .



Đại-Uý NGUYỄN-VĂN-TRUNG

KHAI SANH

Số liệu Ba trăm chín mươi ba

Họ-tên:	HOANG THI TANG
Định:	Cái
(Ngày khai sinh)	Hai mươi lăm tuổi 1952
Tên:	Đông-Hòa-Hiệp
Chợ:	Nguyễn Văn Thọ
Tuổi:	-----
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Làng Đông-Hòa-Hiệp
Mẹ:	Lê Thị Nhi
(Họ, tên)	-----
Tuổi:	-----
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Làng Đông-Hòa-Hiệp
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ chánh
Người khai:	Nguyễn Thị ở
(Họ, tên)	-----
Tuổi:	Mười hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Làng Đông-Hòa-Hiệp
Ngày khai:	21. Acút 1952
Người chứng thứ nhất:	Trần Văn Chí
(Họ, tên)	-----
Tuổi:	Bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Điều dưỡng Cái-Bè
Cư-trú tại:	Làng Đông-Hòa-Hiệp
Người chứng thứ hai:	Nguyễn Thị Sáu
(Họ, tên)	-----
Tuổi:	Bốn mươi một tuổi
Nghề-nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Làng Đông-Hòa-Hiệp

Làng (tên) Đông-Hòa-Hiệp, ngày 21 tháng Acút năm 1952
 Người khai, Hộ tại, Nhân chứng,

Nguyễn Thị ở Lê Văn Phát Trần Văn Chí
 Nguyễn Thị Sáu

SAO LƯU Y THAO BỐ KHAI SANH NAM 1952

Đông-Hòa-Hiệp, ngày 03 tháng 01 năm 1969

Chỉ-Tịch, kiêm UV. Hộ-Tịch

Phó Chủ-Tịch XLTƯ. Ủy-V. E

PHẦN THUỘC CHỦ-KÝ

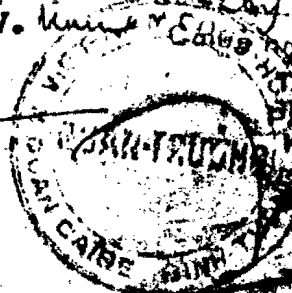
Đang Phó Chủ-Tịch XLTƯ

tháng 1 năm 1969

QUẢN-TRƯỞNG

QUẢN-TRƯỞNG

ĐOÀN VĂN NAM



From: HỒ Kien LIÊU
137/26 Đường Lân
P. 2, Q. 8 TP. Hồ Chí Minh

PARAVION
MAIL BAY

SEP 08 1989



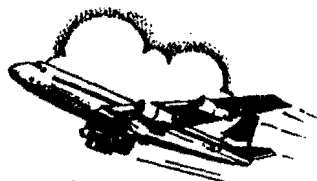
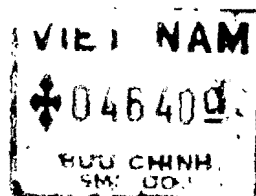
Bé Kien to: MRS PHUIC NGUYEN (B)
lại hls
nhà hàng P.O. Box 5435 - ARLINGTON
Trang và
Võ hien Ba
vừa cần làm
check o ob
VA 222 05 - 0635

USA



FROM: Dương Hiền Nghĩa
137/26 Phố Đinh Lân F. Q8
TP. Hồ Chí Minh

PAR AVION



TO: Bà Lê Phúc Minh Thờ
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL